TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG.**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2017/HNGĐ - ST
Ngày: *25-7-2017*
V/v Tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông PHẠM HẢI DUY**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông MÃ THANH TRUNG

2. Ông TRẦN VĂN HÀI

- Thư ký phiên tòa: **Ông LƯƠNG THẾ VINH** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Ông NGUYỄN TRÂN QUỐC VƯƠNG – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2017/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị TĂNG HỒNG P**, sinh năm 1992.

Địa chỉ HKTT: đường L, phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: ấp 01B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: **Anh ĐỖ DUY P**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị Tăng Hồng P có mặt và anh Đỗ Duy P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 03/3/2017 nguyên đơn là chị Tăng Hồng P trình bày:

Do quen biết nên chị P và anh Đỗ Duy P kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Quan hệ vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Phương không quan tâm đến đời sống của vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Do cuộc sống không hạnh phúc nên chị P đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay.

Về con chung có 01 đứa tên là: Đỗ Hưng T, sinh ngày 03/7/2014 hiện đang sống cùng với chị P.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Nay chị P yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Duy P.

Về con chung: Chị P yêu cầu được nuôi con chung Đỗ Hưng T, sinh ngày 03/7/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh Phương cấp dưỡng nuôi.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đỗ Duy P vắng mặt:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tư cách của người tham gia tố tụng tuân thủ theo đúng quy định của Điều 68, 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của chị P là có căn cứ để chấp nhận, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Tăng Hồng P, cho chị P được ly hôn với anh Đỗ Duy P; về con chung: giao cháu

Đỗ Hưng Thịnh, sinh ngày 03/7/2014 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đỗ Duy P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn là anh Đỗ Duy P vắng mặt. Xét thấy, bị đơn là anh Đỗ Duy P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp để chứng minh yêu cầu xin ly hôn. Xét thấy, đây là quyền của đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật, việc Tòa án thu thập chứng cứ theo yêu cầu của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét chứng cứ nêu trên trong quá trình tranh tụng và nghị án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo các lời trình bày của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân là do bị đơn không quan tâm đến đời sống gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, đồng thời theo Biên bản ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè có xác định "….. nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là do anh P và chị P bất đồng quan điểm sống dẫn đến cự cãi, từ đó sống ly thân, không tới lui nữa…..". Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, theo lời trình bày của nguyên đơn và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở để xác định cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn là có căn cứ pháp luật để Hội đồng xét xử xem xét.

[3] Về nuôi con chung: theo lời khai của nguyên đơn cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên là Đỗ Hưng T, sinh ngày 03/7/2014, hiện đang sinh sống cùng với

nguyên đơn. Xét thấy, để tránh những xáo trộn trong đời sống, tâm sinh lý, gây ra những ảnh hưởng đến việc phát triển bình thường của con chung. Cho nên, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là cháu Đỗ Hưng T, sinh ngày 03/7/2014 của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn không có yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phải đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn khai không có tài sản chung và cũng không có nợ ai, không ai nợ lại đồng thời không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí HNST: Nguyên đơn phải chịu án phí HNST theo quy định của pháp luật.

[7] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 của Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Tăng Hồng P và anh Đỗ Duy P.

[2] Về nuôi con chung: Giao con chung Đỗ Hưng T, sinh ngày 03/7/2014 cho chị Tăng Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đỗ Duy P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Duy P khỏi phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị P không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Tăng Hồng P khai không có tài sản chung và cũng không có nợ ai, không ai nợ lại đồng thời không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí HNST: Chị Tăng Hồng P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng)**,** chị P đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 06470 ngày 03/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên không phải nộp tiếp.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan , tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Viện kiểm sát cùng cấp;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;*
- *Chi cục THA dân sự cùng cấp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHẠM HẢI DUY